

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án tái cấu trúc, liên thông quy trình thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch UBND Thành phố về việc Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền cho Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố thực hiện Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính; Phê duyệt quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính; Phê duyệt phương án tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính; Phê duyệt quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố;

Trên cơ sở Biên bản Làm việc giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thuế Thành phố Hà Nội, Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội, một số Thuế Cơ sở và Ủy ban nhân xã, phường ngày 09 tháng 7 năm 2025;

Trên cơ sở kết quả thực hiện thí điểm theo Quyết định số 1234/QĐ-TTPVHCC ngày 29/8/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này phương án tái cấu trúc, liên thông quy trình thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố chủ trì đảm bảo các điều kiện kỹ thuật của Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính phục vụ triển khai Quyết định này; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp, cán bộ thực hiện thống nhất, hiệu quả.

Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thuế Thành phố và các Thuế cơ sở, UBND cấp xã, Văn phòng Đăng ký đất đai và các Chi nhánh trực thuộc có trách nhiệm tuân thủ quy trình giải quyết theo phương án được phê duyệt kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 1234/QĐ-TTPVHCC ngày 29/8/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố phê duyệt phương án tái cấu trúc quy trình thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 4. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thuế Thành phố Hà Nội (và Thuế cơ sở), Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, Ủy ban nhân các xã, phường, Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội (và các Chi nhánh trực thuộc), các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Văn phòng UBND TP;
- Trung tâm thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT, KSTTHCT.Phương.

GIÁM ĐỐC

Cù Ngọc Trang

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ÁP DỤNG PHƯƠNG ÁN TÁI CẤU TRÚC, LIÊN THÔNG QUY TRÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày tháng năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội)

Phương án tái cấu trúc tại Phụ lục II áp dụng cho toàn bộ thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã mà theo quy định pháp luật cần xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai bởi cơ quan Thuế, bao gồm nhưng không giới hạn ở các thủ tục sau đây:

I. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

(1) Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

(2) Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp.

(3) Đăng ký biến động chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

(4) Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

(5) Tách thửa hoặc hợp thửa đất.

(6) Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản.

(7) Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa; chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng; bán hoặc tặng cho hoặc để thừa kế hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm.

(8) Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên.

(9) Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; điều

chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu.

(10) Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai hoặc bản án, quyết định của Tòa án, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án đã được thi hành; quyết định hoặc phán quyết của Trọng tài thương mại Việt Nam về giải quyết tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại liên quan đến đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

(11) Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ trên Giấy chứng nhận đã cấp.

(12) Đăng ký biến động chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

(13) Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014.

(14) Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư có sử dụng đất.

(15) Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật về nhà ở nội dung đã đăng ký.

(16) Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận.

(17) Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng; gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất.

(18) Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất.

(19) Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư.

(20) Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và sổ liệu bàn giao đất trên thực địa.

II. Thủ tục hành chính cấp xã

(1) Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất.

(2) Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài.

(3) Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất.

(4) Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất.

(5) Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư.

(6) Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và sổ liệu bàn giao đất trên thực địa.

Phụ lục II
PHƯƠNG ÁN TÁI CẤU TRÚC, LIÊN THÔNG QUY TRÌNH THỰC HIỆN
NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC
ĐẤT ĐAI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Quyết định /QĐ-TTPVHCC ngày tháng năm 2025 của
 Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố)

A. LÝ DO TÁI CẤU TRÚC

Nghị định 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về việc quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai, tại Phụ lục I, một số thủ tục quy định bước “*Cơ quan Thuế xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất và gửi thông báo kết quả cho cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường*”.

Quyết định số 2304/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã cụ thể hóa quy định trên vào các thủ tục hành chính tương ứng. Các quy định nêu trên tiếp tục được cụ thể hóa tại Quyết định số 1077/QĐ-TTPVHCC ngày 17/7/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Một số thủ tục tại Quyết định số 2304/QĐ-BNNMT đã được điều chỉnh bởi Quyết định số 3380/QĐ-TTPVHCC ngày 25/8/2025 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; theo Quyết định này, đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính thì thực hiện một số công việc xử lý hồ sơ khi “*có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính*”.

Thực tiễn thời gian qua cho thấy việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của người dân, doanh nghiệp trong các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, phải di chuyển nhiều lần do người dân không được cung cấp đầy đủ thông tin về tiến trình giải quyết hồ sơ, quy trình thực hiện chưa có tính thống nhất toàn Thành phố, tài liệu, dữ liệu chưa được đồng bộ, liên thông. Trên thực tế, nhiều trường hợp người dân đến cơ quan Thuế để nhận Thông báo về nghĩa vụ tài chính, sau khi thực hiện nghĩa vụ tài chính sẽ đến cơ quan Thuế để xin xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính, hoặc nộp Thông báo về nghĩa vụ tài chính kèm theo biên lai giấy đến cán bộ tiếp nhận hồ sơ, và nhiều lần đi lại để hỏi thông tin, tài liệu.

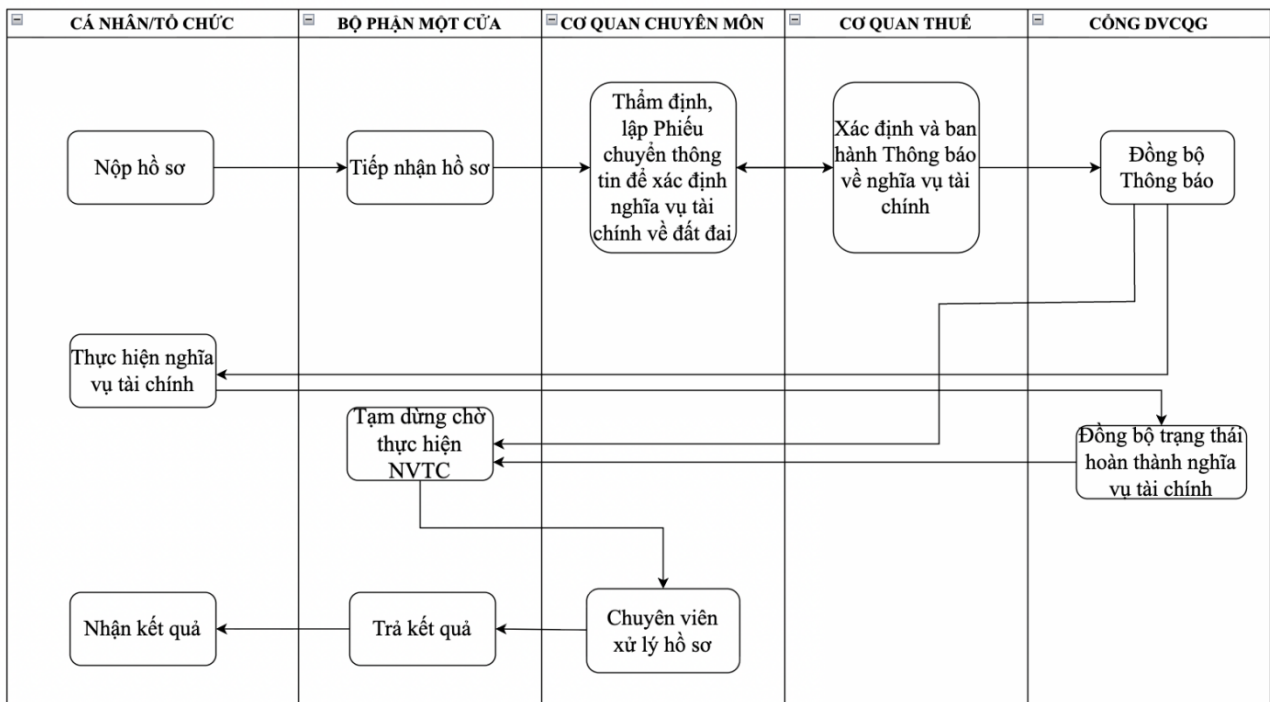
Công điện số 05/CD-BTC ngày 25/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc đẩy mạnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp đối với các lĩnh vực: ngân sách nhà nước, thuế, quản lý công sản và đăng ký kinh doanh; trong đó, Bộ trưởng điện Chủ tịch UBND Thành phố quan tâm, “*chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phục vụ hành chính công phối*

hợp với cơ quan Thuế triển khai việc liên thông dữ liệu, tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC về đất đai của người dân, doanh nghiệp bằng phương thức điện tử; hướng dẫn, tuyên truyền đến người dân, doanh nghiệp về việc nhận Thông báo nộp tiền nghĩa vụ tài chính về đất đai theo phương thức điện tử hoặc tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông”.

Theo đó, việc tái cấu trúc, liên thông quy trình quy trình thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội để thực hiện trên môi trường điện tử là điều cấp thiết trong bối cảnh hiện nay.

B. PHƯƠNG ÁN TÁI CẤU TRÚC

I. Lưu đồ quy trình điện tử



II. Mô tả quy trình điện tử

1. Bước 1. Nộp hồ sơ

Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2. Bước 2. Tiếp nhận hồ sơ

- Bộ phận Một cửa tiến hành số hóa toàn bộ hồ sơ theo quy định, đảm bảo **100%**, tiếp nhận và chuyển đến cơ quan có thẩm quyền theo từng thủ tục cụ thể.

- Cán bộ tiếp nhận có trách nhiệm hướng dẫn, tuyên truyền công dân biết và thực hiện theo phương án tái cấu trúc đã được phê duyệt.

3. Bước 3. Thẩm định hồ sơ, lập phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai

Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã, Văn phòng Đăng ký đất đai và Chi nhánh có thẩm quyền giải quyết tiến hành thẩm định, lập Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, đính kèm lên Hệ thống Thông tin giải quyết

thủ tục hành chính để chuyển sang cơ quan Thuế (*cán bộ cơ quan Thuế được cấp tài khoản trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC hành chính*).

4. Bước 4. Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính

- Cơ quan Thuế căn cứ tài liệu nhận được từ Bước 3, tiến hành xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất theo quy định và đồng bộ từ hệ thống chuyên ngành của cơ quan Thuế lên Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ tài chính trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (cơ quan Thuế có trách nhiệm đảm bảo đồng bộ **100%**). Đồng thời, cán bộ cơ quan Thuế bám chuyển sang bước của cán bộ Bộ phận Một cửa, quy trình tạm dừng để chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính.

- Sau khi cơ quan Thuế bám chuyển bước, Thông báo về nghĩa vụ tài chính sẽ được cung cấp **100%** bản điện tử đến người dân, doanh nghiệp qua iHanoi hoặc SMS hoặc Email hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia. Cơ quan Thuế **không** trả Thông báo về nghĩa vụ tài chính bằng bản giấy.

5. Bước 5. Công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính

Người dân, doanh nghiệp tra cứu nghĩa vụ tài chính theo mã hồ sơ thủ tục hành chính và thực hiện thanh toán trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (**100%**), địa chỉ tại <https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-thanh-toan-truc-tuyen.html>. Sau khi thanh toán, người dân, doanh nghiệp sẽ nhận được chứng từ nộp tiền trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

6. Bước 6. Nhận chứng từ nộp tiền

- Chứng từ nộp tiền sẽ tự động đồng bộ về Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tại bước “Tạm dừng chờ thực hiện nghĩa vụ tài chính” và tự động chuyển sang bước của chuyên viên xử lý hồ sơ của cơ quan có thẩm quyền giải quyết để thực hiện tiếp quy trình thủ tục.

- Trường hợp lỗi đồng bộ giữa hai hệ thống, người dân, doanh nghiệp chủ động cung cấp cho Bộ phận Một cửa chứng từ nộp tiền bản điện tử hợp lệ qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, Bộ phận Một cửa tiếp nhận và chuyển bước tiếp theo. Trong trường hợp này, nếu xét thấy cần thiết phải xác minh tài liệu do công dân cung cấp, cơ quan có thẩm quyền giải quyết có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Thuế để thực hiện.

- Trường hợp hết thời hạn thực hiện nghĩa vụ tài chính, người dân, doanh nghiệp chưa hoàn thành nghĩa vụ tài chính, hồ sơ sẽ tạm dừng xử lý tại bước “Tạm dừng chờ thực hiện nghĩa vụ tài chính” của Bộ phận Một cửa cho đến khi người dân, doanh nghiệp cung cấp đủ giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.

- Hệ thống gửi tin báo cho công dân ngay khi hồ sơ được chuyển tới cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

7. Bước 7. Chuyên viên xử lý hồ sơ

Cơ quan có thẩm quyền giải quyết đối chiếu Thông báo về nghĩa vụ tài chính và chứng từ nộp tiền, tiến hành các bước tiếp theo căn cứ vào quy trình của từng thủ tục hành chính đã được cấu hình theo quy định, trả kết quả về Bộ phận Một cửa.

8. Bước 8. Trả kết quả

Bộ phận Một cửa trả kết quả cho người dân, doanh nghiệp.

III. Một số lưu ý

1. Thực hiện Quyết định số 2304/QĐ-BNNMT và Quyết định số 3380/QĐ-TTPVHCC, cơ quan Thuế không ban hành văn bản xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính, cơ quan có thẩm quyền giải quyết có trách nhiệm đối chiếu chứng từ nộp tiền của công dân với Thông báo về nghĩa vụ tài chính để xác định việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính và thực hiện tiếp quy trình theo quy định.

2. Cơ quan Thuế không trực tiếp trả Thông báo về nghĩa vụ tài chính cho người dân, doanh nghiệp, **100%** Thông báo về nghĩa vụ tài chính được trả dưới bản điện tử; trường hợp người dân, doanh nghiệp yêu cầu bản giấy, Bộ phận Một cửa có thể in từ hệ thống và đóng dấu treo của đơn vị để cung cấp cho công dân.

C. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

I. Đối với người dân, doanh nghiệp

1. 05 không:

- Không cần đến cơ quan Thuế để nhận Thông báo về nghĩa vụ tài chính;
- Không cần đi lại để thực hiện nghĩa vụ tài chính;
- Không cần đến cơ quan Thuế để xin xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính;
- Không cần đến Bộ phận Một cửa để nộp các tài liệu chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính;
- Không cần đến các cơ quan nhà nước để hỏi về tình trạng chuyển hồ sơ sang cơ quan Thuế, tình trạng ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính.

2. 05 được:

- Được nhận Thông báo về nghĩa vụ tài chính bản điện tử;
- Được thực hiện nghĩa vụ tài chính trực tuyến;
- Được cơ quan nhà nước chủ động xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính;
- Được nhận tin báo khi có Thông báo về nghĩa vụ tài chính và khi hồ sơ chứng minh hoàn thành nghĩa vụ tài chính được chuyển tới cơ quan có thẩm quyền giải quyết;
- Được theo dõi toàn bộ tiến trình và xác định trách nhiệm của từng cơ quan.

II. Đối với xã hội

Sau khi áp dụng phương án tái cấu trúc, chi phí tuân thủ đối với quy trình thực hiện nghĩa vụ tài chính gần như bằng 0 vì mọi thao tác được thực hiện trên môi trường điện tử nhanh chóng, không giấy tờ, không đi lại; theo đó, ước tính một năm tiết kiệm cho xã hội ~ 100 tỷ đồng; giảm được khoảng 6 lần đi lại cho công dân. Bên cạnh đó, cơ quan Thuế, cơ quan chuyên môn, Bộ phận Một cửa không còn phải xác nhận, tiếp nhận, luân chuyển bản giấy, giảm tải hàng triệu lượt thao tác thủ công mỗi năm; đặc biệt, giảm chi phí cơ hội cho người dân, doanh nghiệp.

III. Đối với cán bộ

1. Cơ quan chuyên môn:

+ Trước khi áp dụng: Tải hồ sơ từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính để gửi qua email công vụ cho cơ quan Thuế (hoặc chuyển hồ sơ giấy) cùng với Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính.

+ Sau khi áp dụng: Chuyển 100% bản điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính bằng một thao tác.

2. Cơ quan Thuế:

+ Trước khi áp dụng: Bố trí nhân sự cung cấp bản giấy của Thông báo về nghĩa vụ tài chính và xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

+ Sau khi áp dụng: Không cần bố trí nhân sự để cung cấp bản giấy Thông báo về nghĩa vụ tài chính và xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính. Văn bản xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính được thay bằng việc đồng bộ Thông báo về nghĩa vụ tài chính và biên lai điện tử về Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính để cơ quan chuyên môn đối chiếu.

3. Bộ phận Một cửa:

+ Trước khi áp dụng: Tiếp nhận hồ sơ thanh toán bản giấy của công dân; luân chuyển thủ công tới cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

+ Sau khi áp dụng: Không phải tiếp nhận hồ sơ giấy từ công dân để xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính, thay thế bằng việc đồng bộ về từ Cổng Dịch vụ công quốc gia và tự động chuyển bản điện tử trên Hệ thống tới cơ quan có thẩm quyền giải quyết.